TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HS-ST
Ngày: 26 - 02 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phượng;

Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khánh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án huyện L, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo: Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1987, tại tỉnh An Giang; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Chỗ ở hiện nay: Khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Mua bán. Họ tên cha: Nguyễn Văn P, (Chết). Họ tên mẹ: Lý Thị Mỹ L, sinh năm: 1968. Bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Vợ: Cao Ngọc Phương T1, sinh năm 1991. Có 02 người con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 26/8/2005 bị Toà án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xử phạt 04 năm tù về tội Cướp tài sản, chấp hành xong ngày 28/7/2008. Tạm giữ, tạm giam: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp từ ngày 05/12/2023 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Đoàn Văn D, sinh năm 1961 (Chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Cao Thị T2, sinh năm 1962; địa chỉ cư trú: Ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

- Chị Đoàn Thị M, sinh năm 1979; địa chỉ cư trú: Ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

- Anh Đoàn Văn X, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: Ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- Anh Đoàn Văn D1, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: Ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

- Anh Đoàn Văn G, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Số C, ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

- Anh Đoàn Văn N, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: Ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bà T2, chị M, anh D1, anh G, anh N: Anh Đoàn Văn X, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: Ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

Người làm chứng:

- Anh Tạ Văn T3, sinh năm 1979; địa chỉ cư trú: Số E, ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

- Anh Nguyễn Văn P1, sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: Ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

- Anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1971; địa chỉ cư trú: Ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và vợ Cao Ngọc Phương T1 có nghề mua bán trái cây tại chợ T4 thuộc thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Hằng ngày khoảng 22 giờ, T điều khiển xe ô tô tải biển số 51C-281.44 từ huyện T, tỉnh Đồng Tháp đi huyện T, tỉnh Vĩnh Long để thu mua cam sành về bán lại tại chợ T4 kiếm lời.

Vào lúc 05 giờ 04 phút, ngày 21/11/2023, sau khi đã thu mua cam sành, Nguyễn Văn T có giấy phép lái xe hạng B2, điều khiển xe ô tô tải biển số 51C-281.44 lưu thông trên đường Q hướng xã T, huyện L đi xã Đ, huyện L. Khi đến đoạn đường thuộc ấp A, xã Đ, huyện L, do T không chú ý quan sát nên đụng vào

ông Đoàn Văn D đang điều khiển xe đạp phía trước cùng chiều theo hướng xe ô tô của T. Sau khi va chạm xe đạp ngã xuống đường, đầu ông D đập vào kính chắn gió xe ô tô tải rồi ngã xuống đường, còn xe ô tô tải chạy một đoạn rồi dừng lại. Hậu quả ông D bị chấn thương nặng vùng đầu và tử vong tại hiện trường.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra tại đường Q, là đường hai chiều, đường thẳng tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường bằng phẳng, rộng 8m40, được cấu tạo bằng bê tông nhựa, trên đường có vạch kẻ đường màu vàng đứt quảng chia mặt đường thành hai phần đường cho phương tiện chạy ngược chiều nhau, có cọc tiêu đường dọc theo hai bên lề đường. Lấy trụ điện số 472TH/197A vị trí lề phải theo hướng xã T, huyện L đi xã Đ, huyện L làm điểm mốc cố định. Mép đường làm chuẩn là mép đường bên phải hướng xã T, huyện L đi xã Đ, huyện L. Vùng va chạm vào lề chuẩn 0m95, đến đầu vết cày số (1) là 2m40, ghi nhận:

- Vết cày (1) dài 3m40, đầu vết cày (1) vào lề là 01 mét, cuối vết cày (1) vào lề là 0m60, cuối vết cày (1) cách đầu vết cày (2) là 01m90.

- Vết cày (2) dài 01m60, đầu vết cày (2) vào lề là 01m20, cuối vết cày (2) vào lề là 01m20, đầu vết cày (2) cách trục trước xe đạp (3) là 01m50.

- Xe đạp (3) sau tai nạn ngã nghiêng về bên phải trên phần đường bên phải theo hướng đi xã T, huyện L đi xã Đ, huyện L, đầu xe (3) quay về hướng xã T, huyện L, đuôi xe (3) quay về hướng xã Đ, huyện L, trục trước xe (3) vào lề là 0m15, trục sau xe (3) vào lề là 0m20, trục sau xe (3) cách đầu nạn nhân Đoàn Văn D (4) là 07 mét.

- Nạn nhân Đoàn Văn D (4) ngã trên đường tư thế ngã ngửa trên phần đường bên phải theo hướng đi xã T, huyện L đi xã Đ, huyện L, đầu nạn nhân (4) quay về hướng xã Đ, huyện L, chân nạn nhân (4) quay về hướng xã T, huyện L, đầu nạn nhân (4) vào lề là 0m50, đầu nạn nhân (4) cách trục sau bên phải xe ô tô tải (5) là 42m30.

- Xe ô tô tải (5) đậu trên phần đường bên phải theo hướng đi xã T, huyện L đi xã Đ, huyện L, đầu xe (5) quay về hướng xã Đ, huyện L, đuôi xe (5) quay về hướng xã T, huyện L, trục trước bên phải xe (5) vào lề là 0m75, trục trước bên trái xe (5) đo vào lề là 02 mét, trục sau bên phải xe (5) vào lề là 0m80, trục sau bên trái xe (5) vào lề là 2m10.

Qua khám nghiệm hiện trường thu giữ:

+ 01 xe đạp loại xe đòn dông, màu xám đã bị hư hỏng.

+ 01 xe ô tô tải biển số 51C-281.44 nhãn hiệu THACO, xe tải có mui, màu sơn xanh, số máy DA465QE33001473F5, số khung RNHC075ACDC007819.

Ngày 21/11/2023 Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Văn T: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 103347 biển số 51C-281.44, tên chủ xe Vi Tô Vinh; 01 giấy chứng nhận kiểm định số DA4549402 do Trung tâm Đ1 cấp ngày 13/7/2023 có hiệu lực đến hết ngày 12/01/2024; 01 giấy phép lái xe số 790192027746, hạng B2 do Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 22/01/2019 có giá trị đến ngày 22/01/2029, mang tên Nguyễn Văn T.

Tại biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 21/11/2023 của Công an huyện L xác định Nguyễn Văn T âm tính với chất ma túy.

Ngày 22/11/2023 Cơ quan điều tra thu giữ đoạn video camera tại nhà ông Trần Văn M1 ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông ngày 21/11/2023, được lưu vào đĩa DVD được niêm phong theo quy định.

Biên bản họp đoàn khám nghiệm ngày 25/11/2023 xác định vùng va chạm giữa xe ô tô tải biển số 51C-281.44 do Nguyễn Văn T điều khiển với xe đạp do ông Đoàn Văn D điều khiển nằm trên phần đường bên phải hướng huyện L đi xã Đ, cách lề chuẩn 0m95, cách đầu vết cày (1) 02m40.

Bản kết luận giám định tử thi số 1285/KLGĐTT-KTHS ngày 27/11/2023 của Phòng K – Công an tỉnh Đ kết luận: Đoàn Văn D bị bầm tụ máu dưới da cơ vùng đầu, nứt – vỡ xương sọ phức tạp và có nhiều mãnh xương rời, dập và xuất huyết não. Ông D tử vong do bị chấn thương nặng vùng đầu làm nứt vỡ xương sọ phức tạp gây dập và xuất huyết não.

Tại bản kết luận giám định 1305/KL-KTHS, ngày 29/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu máu của Nguyễn Văn T tại thời điểm giám định ngày 23/11/2023 không phát hiện thành phần cồn (Ethanol).

Tại bản kết luận giám định 1306/KL-KTHS, ngày 29/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu máu của Đoàn văn D2 tại thời điểm giám định ngày 23/11/2023 không phát hiện thành phần cồn (Ethanol).

Từ kết quả khám nghiệm hiện trường xác định nguyên nhân dẫn đến tai nạn do Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô tải không chú ý quan sát khi tham gia giao thông dẫn đến tai nạn giao thông làm ông Đoàn Văn D tử vong. Hành vi nêu trên của T đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Đối với 01 xe đạp loại xe đòn dông, màu xám đã bị hư hỏng, qua điều tra xác định của bị hại Đoàn Văn D. Ngày 09/01/2024 Cơ quan điều tra đã trả lại xe đạp cho đại diện hợp pháp của bị hại D.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Cao Thị T2, chị Đoàn Thị M, anh Đoàn Văn X, anh Đoàn Văn D1, anh Đoàn Văn G và anh Đoàn Văn N là đại diện theo pháp luật của ông Đoàn Văn D. Bà T2, chị M, anh D1, anh G và anh N ủy quyền cho

anh X yêu cầu bồi thường theo hợp đồng uỷ quyền ngày 02/01/2024. Anh X yêu cầu Nguyễn Văn T bồi thường tổng số tiền 190.000.000 đồng gồm các khoản tiền: chi phí mai táng 45.000.000 đồng, tổn thất tinh thần 144.000.000 đồng, sửa chữa xe đạp bị hư hỏng 1.000.000 đồng, T thống nhất bồi thường theo yêu cầu của anh X, hiện tại T đã bồi thường được 50.000.000 đồng. Xét thấy, sự tự nguyện chấp nhận bồi thường của T là phù hợp nên chấp nhận.

Bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, biên bản, bản ảnh khám nghiệm phương tiện, Bản kết luận giám định tử thi, biên bản xét nghiệm chất ma tuý, kết luận giám định nồng độ cồn trong máu, lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Bị cáo Nguyễn Văn T sau khi phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại Đoàn Văn D, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T.

Tại Cáo trạng số: 10/CT-VKSLVo ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát huyện L, tỉnh Đồng Tháp quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T ra Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp để xét xử về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T, khẳng định việc truy tố trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cụ thể: Vào lúc 05 giờ 04 phút, ngày 21/11/2023, sau khi đã thu mua cam sành, Nguyễn Văn T có giấy phép lái xe hạng B2, điều khiển xe ô tô tải biển số 51C-281.44 lưu thông trên đường Q hướng xã T, huyện L đi xã Đ, huyện L. Khi đến đoạn đường thuộc ấp A, xã Đ, huyện L, do T không chú ý quan sát nên đụng vào ông Đoàn Văn D đang điều khiển xe đạp phía trước cùng chiều theo hướng xe ô tô của T. Sau khi va chạm xe đạp ngã xuống đường, đầu ông D đập vào kính chắn gió xe ô tô tải rồi ngã xuống đường, còn xe ô tô tải chạy một đoạn rồi dừng lại. Hậu quả ông D bị chấn thương nặng vùng đầu và tử vong tại hiện trường.

Hành vi của Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, xâm phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Trên cơ sở phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi của bị cáo gây ra, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến tội phạm, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

+ Về tội danh: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

+ Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Hiện bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong và đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét giải quyết.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo T các tài sản gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 103347 biển số 51C-281.44, tên chủ xe Vi Tô Vinh; 01 giấy chứng nhận kiểm định số DA4549402 do Trung tâm Đ1 cấp ngày 13/7/2023 có hiệu lực đến hết ngày 12/01/2024; 01 giấy phép lái xe số 790192027746, hạng B2 do Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 22/01/2019 có giá trị đến ngày 22/01/2029, mang tên Nguyễn Văn T; 01 xe ô tô tải biển số 51C-281.44 nhãn hiệu THACO, xe tải có mui, màu sơn xanh, số máy DA465QE33001473F5, số khung RNHC075ACDC007819.

- Bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như nội dung Cáo trạng và nội dung vụ án như đã nêu trên. Bị cáo không phát biểu tranh luận với Kiểm sát viên, lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại anh X trình bày: Về mặt dân sự bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, không yêu cầu bồi thường thêm, về mặt hình sự anh X đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T, đồng thời đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại và xin Tòa án cho bị cáo T được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L và Điều tra viên trong quá trình điều tra; của Viện kiểm sát huyện L và Kiểm sát viên trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, các đương sự có liên quan trong vụ án đều không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận: Vào lúc 05 giờ 04 phút, ngày 21/11/2023, sau khi đã thu mua cam sành, Nguyễn Văn T có giấy phép lái xe hạng B2, điều khiển xe ô tô tải biển số 51C-281.44 lưu thông trên đường Q hướng xã T, huyện L đi xã Đ, huyện L. Khi đến đoạn đường thuộc ấp A, xã Đ, huyện L, do T không chú ý quan sát nên đụng vào ông Đoàn Văn D đang điều khiển xe đạp phía trước cùng chiều theo hướng xe ô tô của T. Sau khi va chạm xe đạp ngã xuống đường, đầu ông D đập vào kính chắn gió xe ô tô tải rồi ngã xuống đường, còn xe ô tô tải chạy một đoạn rồi dừng lại. Hậu quả ông D bị chấn thương nặng vùng đầu và tử vong tại hiện trường.

Hành vi của Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, xâm phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Điều khiển xe không chú ý quan sát nên va chạm ông Đoàn Văn D đang chạy xe đạp cùng chiều phía trước với xe của bị cáo, vi phạm khoản 23 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Lời thừa nhận tội của bị cáo T phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án, tại phần tranh luận bị cáo cũng thống nhất với nội dung cáo trạng, luận tội của Kiểm sát viên; bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý, đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ thể lực và trí lực, nhận biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Do đó, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T là nghiêm trọng, gây thiệt hại đến tính mạng của ông Đoàn Văn D, là tình tiết định khung trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự; làm tổn thương tình cảm, tinh thần của gia đình bị hại, gây tác động không tốt đến môi trường giao thông trong cộng đồng, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an địa phương. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời nhằm mục đích giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại được 190.000.000 đồng và được đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn yêu cầu cho bị cáo T được hưởng án treo. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, do tình hình tai nạn giao thông xảy ra trên địa bàn huyện L phức tạp, nguyên nhân do người tham gia giao thông không tuân thủ quy định khi điều khiển phương tiện giao thông, riêng bị cáo T nhân thân vào ngày 26/8/2005 bị Toà án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xử phạt 04 năm tù về tội Cướp tài sản, nên không được xem xét cho bị cáo T hưởng án treo mà cần có hình phạt đủ sức răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội và giáo dục bị cáo T trở thành người công dân tốt.

Do bị cáo T có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi hai con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5, Điều 260 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Hiện bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong và đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện Lấp Vò truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Về tội danh và điều khoản đề nghị là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T bị kết tội; bị cáo không thuộc trường hợp không phải chịu án phí theo quy định tại Điều 11 và không thuộc trường hợp miễn nộp án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Do đó, bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T, bà Cao Thị T2, chị Đoàn Thị M, anh Đoàn Văn X, anh Đoàn Văn D1, anh Đoàn Văn G, anh Đoàn Văn N

có quyền kháng cáo bản án này theo quy định tại Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường xong và đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo T các tài sản gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 103347 biển số 51C-281.44, tên chủ xe Vi Tô Vinh; 01 giấy chứng nhận kiểm định số DA4549402 do Trung tâm Đ1 cấp ngày 13/7/2023 có hiệu lực đến hết ngày 12/01/2024; 01 giấy phép lái xe số 790192027746, hạng B2 do Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 22/01/2019 có giá trị đến ngày 22/01/2029, mang tên Nguyễn Văn T; 01 xe ô tô tải biển số 51C-281.44 nhãn hiệu THACO, xe tải có mui, màu sơn xanh, số máy DA465QE33001473F5, số khung RNHC075ACDC007819.

(Vật chứng nêu trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò giữ theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 19/01/2024).

- Lưu hồ sơ vụ án 02 DVD, nội dung hỏi cung bị cáo.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn T, bà Cao Thị T2, chị Đoàn Thị M, anh Đoàn Văn X, anh Đoàn Văn D1, anh Đoàn Văn G, anh Đoàn Văn N có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 26/02/2024.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp Đồng Tháp;
- VKSND huyện L;
- CQ CSĐT CA huyện L;
- CC THADS huyện L;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại.
- Lưu: HSVA, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Kiều Tiên